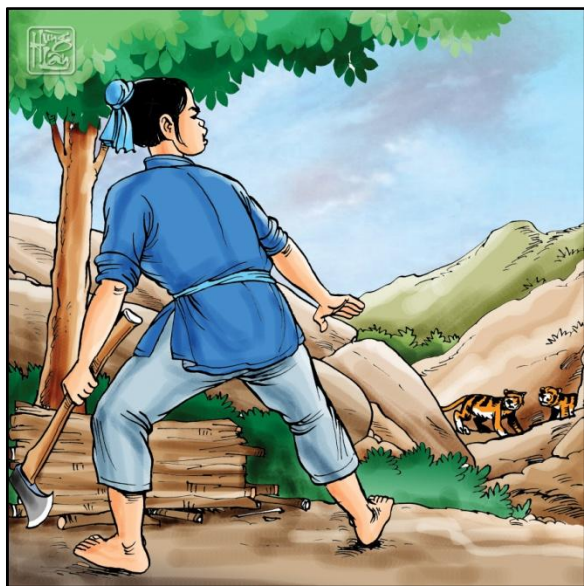
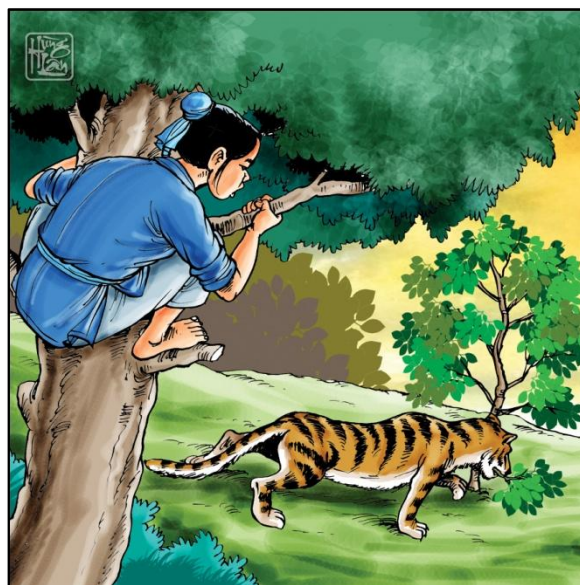


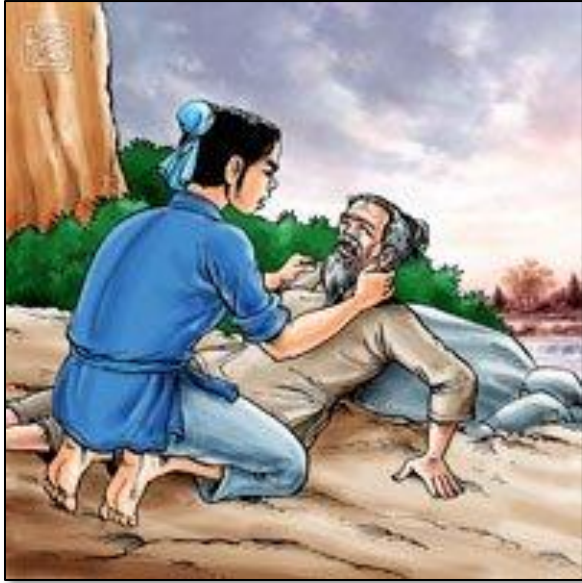
Bài 2: Chú Cuội Cung Trăng



Ngày xưa, có một chàng trai nghèo khổ cô độc tên là Cuội. Ngày ngày chàng phải lên rừng đốn củi đổi gạo kiếm sống. Một hôm, Cuội vác búa đi vào rừng để đốn củi thì thấy bốn con hổ con đang nằm ở cửa hang. Cuội chột lo: những con hổ kia tuy bé, nhưng cả bốn con vô đến ắt ta sẽ chết, vậy ta phải giết chết chúng nó trước.

Cuội đánh chết cả bốn con hổ con thì đúng lúc hổ mẹ về khiến Cuội phải leo lên một cây cao. Ngồi trên cây nhìn xuống, Cuội thấy hổ mẹ lấy một nắm lá đa lông, nhai kỹ và đập vào chỗ vết thương thì cả bốn con hổ con đều sống lại. Cuội biết cây đa lông là loại thần dược quý liền đào, mang về trồng để cứu chữa cho mọi người.





Trên đường về, Cuội gặp một ông lão nằm chết trên bãi cỏ. Cuội liền lấy lá cây đa lông, nhai kỹ rồi bỏ vào miệng ông lão. Ông lão lập tức sống lại, nói Cuội phải chăm sóc, tưới nước cho cây đa lông để sau này cứu người. Ông lão dặn Cuội phải tưới nước sạch tinh khiết từ suối, nếu tưới nước bẩn cây sẽ bay lên trời.

Cuộc sống của Cuội cứ thui thủi một mình. Một hôm, Cuội nhìn thấy con chó vện đã chết đang trôi giạt vào bờ. Cuội vớt chó lên rồi bỏ năm lá thuốc vào mồm chó. Chó tỉnh lại dần, ngoe ngoáy cái đuôi rồi đứng lên đi lại nhanh nhẩu. Từ đây, trong nhà Cuội có thêm con chó làm bạn cho nhà đỡ hiu quạnh.

Tiếng lành đồn đến dân làng quanh vùng đó rằng: Cuội có cây thuốc thần chữa cho người chết sống lại được.





Ở làng bên có một người con gái chẳng may ngã xuống suối nên bị chết đuối, Cuội cũng dùng lá thuốc đó cứu cho nàng sống lại.

Chủ nhà mừng rỡ khôn xiết liền có ý gả con gái cho Cuội. Cuội bằng lòng. Từ đây, Cuội có người vợ vừa đẹp người vừa đẹp nét nhất trong vùng.

Từ đó, bọn trai làng đem lòng ghen tức với Cuội và chúng tìm cách hãm hại.

Một tối, chúng nấp rình phía ngoài cửa để nghe trộm hai vợ chồng Cuội tâm sự. Chúng nghe thấy Cuội dặn vợ:

- *Cây thuốc đa lông này phải tưới bằng nước tinh khiết từ ngọn suối, nếu tưới nước bẩn thì cây bay lên trời mất đấy!*

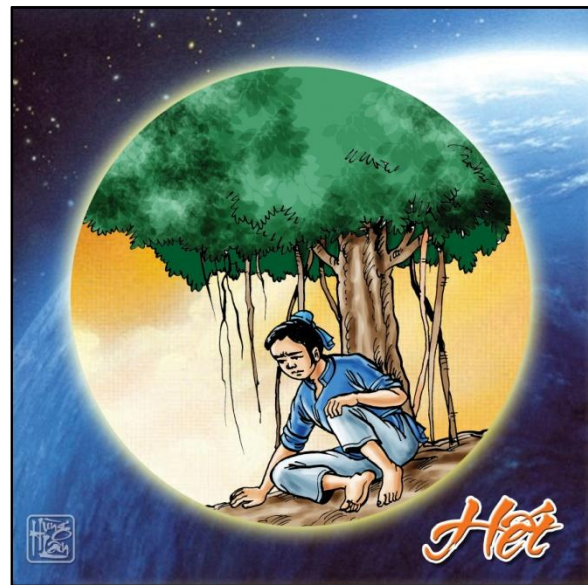




Đợi một hôm Cuội vắng nhà, bọn trai làng múc nước bắn tưới vào cây đa lông làm rễ cây muốn ngoi lên khỏi mặt đất. Vừa lúc đó thì Cuội về đến nhà. Cuội nhảy lên để kéo cây đa xuống. Nhưng cây đa lại lôi Cuội mỗi lúc bay cao hơn, lơ lửng trên chín tầng mây. Vợ Cuội đứng ở dưới đất nhìn theo kêu khóc thảm thiết.

Rồi cây đa và Cuội đậu lại trên cung trăng, và sự tích chú Cuội cung trăng là thế đấy!

Ngày nay, vào những ngày rằm trăng sáng, trông trăng tròn thấy có bóng Cuội ngồi bên gốc cây đa đang đăm đăm nhìn xuống mặt đất, lại rõ hai con mắt của Cuội lóng lánh như hai ngôi sao, tượng trưng cho hai giọt nước mắt.



Chú Thích:

Cô độc: *lonesome*

Cứu Chữa: *cure*

Thui thủi: *solitary*

Hiu quạnh: *deserted, lonely*

Bằng lòng: *agree*

Hãm hại: *plan to hurt, plan to harm*

Rình: *secretly watch*

Thần dược: *miraculous medicine*

Tinh khiết: *pure, clean*

Ngoe ngoáy: *wag*

Khôn xiết: *never ending (joy)*

Ghen tức: *jealous*

Nấp: *hide*

Lơ lửng: *floating*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Hồ mẹ đã làm gì để cứu chữa hồ con?

2. Ông lão già dặn Cuội như thế nào?

3. Những chàng trai trong làng đã làm gì để hãm hại Cuội?

Ngữ Vựng

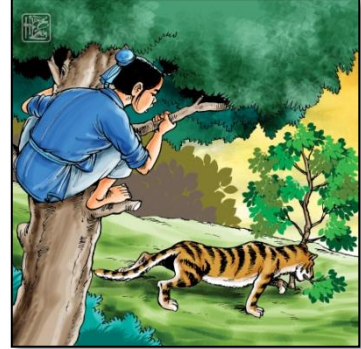
(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Ngày xưa, có một chàng trai nghèo khổ **cô độc** tên là Cuội. Từ “**cô độc**” có nghĩa là:
 - Sống với bạn bè.
 - Sống với bố mẹ.
 - Sống một mình.
2. Cuội biết cây đa lông là loại **thần dược** quý liền đào, mang về trồng để cứu chữa cho mọi người. Từ “**thần dược**” có nghĩa là:
 - Thuốc giả.
 - Thuốc quý, rất công hiệu.
 - Thuốc rẻ tiền.
3. Ông lão dặn Cuội phải tưới nước sạch **tinh khiết** từ suối... Từ “**tinh khiết**” có nghĩa là:
 - Đục, không trong.
 - Rất bẩn.
 - Rất sạch.
4. Tiếng lành **đòn** đến dân làng quanh vùng... Từ “**đòn**” có nghĩa là:
 - Chỉ cho bạn thân biết.
 - Giữ kín, không ai biết.
 - Truyền miệng, ai cũng biết.
5. Từ đó, bọn trai làng đem lòng ghen tức với Cuội và chúng tìm cách **hãm hại**. Từ “**hãm hại**” có nghĩa là:
 - Tìm cách giúp đỡ.
 - Tìm cách làm bạn.
 - Tìm cách làm hại.
6. Ngày nay, vào những **ngày rằm** trăng sáng, trông trăng tròn thấy có bóng Cuội ngồi bên gốc cây đa... Từ “**ngày rằm**” có nghĩa là:
 - Ngày cuối tháng.
 - Ngày đầu tháng.
 - Ngày giữa tháng.

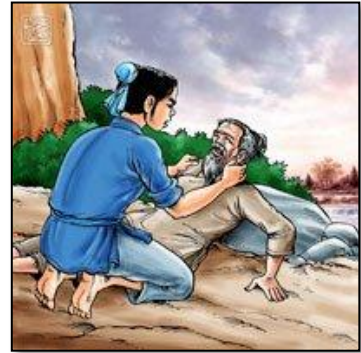
Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

*Cuoi bết cây da long là loài
thần dược quý liên dao, mang về
trong de cuu chua cho mọi
người.*



*Ong lao dân Cuoi phải tuối
nuoc sach tinh khiet tu suoi, neu
tuối nuoc ban cay se bay len
troi.*

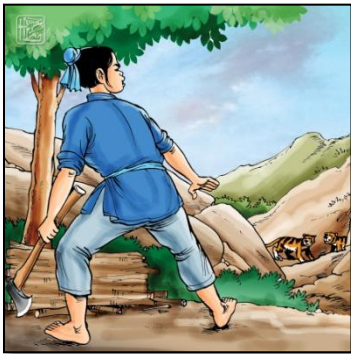


*Tu đây, trong nhà Cuoi có thêm
con chó lam ban cho nhà do hiu
quanh.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Từ đây, Cuội có người vợ vừa đẹp người vừa đẹp nét nhấc tron vùng. (3 lỗi)



Đợi một hôm Cuội vắng nhà, bọn chài làng múc nước bắn tưới vào cây đa lông làm rễ cây muốn ngoi lên khỏi mặt đất. (3 lỗi)

Văn Phạm – Động Từ

Động từ chỉ hành động của người, loài vật hoặc sự vật.

Ví dụ:

Tâm *ăn* hai chén cơm.

Mẹ *dệt* vải cho tới khuya.

Muốn tìm động từ trong một câu chúng ta có thể dùng các câu hỏi như:

Làm gì? Để làm gì? Cảm thấy thế nào? ...

Ví dụ:

Bố mẹ đi làm vất vả để nuôi chúng em. Em thương bố mẹ nhiều lắm.

Để tìm ra các động từ, chúng ta có thể đặt các câu hỏi với: *Làm gì? Để làm gì? Cảm thấy thế nào?*

Bố mẹ làm gì?

đi làm.....

.....

Bố mẹ đi làm để làm gì?

nuôi.....

Em cảm thấy thế nào đối với bố mẹ?

thương.....

Như vậy chúng ta tìm được các động từ trong những câu trên là: *đi làm, nuôi và thương*.

THỂ CỦA ĐỘNG TỪ

Động từ có hai thể:

- **Thể Tác Động** – Động từ ở thể tác động khi chủ từ làm chủ hành động do tiếng động từ thể hiện.

Ví dụ:

Nó *đánh* tôi.

Mẹ *khen* bé Lan.

- **Thể Thụ Động** – Động từ ở thể thụ động khi chủ từ thụ nhận hành động do tiếng động từ thể hiện.

Ví dụ:

Tôi *bị đánh*.

Bé Lan *được* mẹ *khen*.

Các trợ động từ quy định thể thụ động. Để có thể thụ động, người ta thường dùng các trợ động từ: *được* và *bị*.

Ví dụ:

Kẻ phạm pháp đã *bị bắt giữ*.

Hùng ngoan nên *được thưởng*.

THÌ CỦA ĐỘNG TỪ

Bình thường, người ta hiểu *thì* của động từ tùy ý nghĩa của đoạn văn hay lời nói:

Ví dụ:

Năm ấy, tôi **sống** tại một miền thôn quê heo lánh. (*quá khứ*)

Biết đâu một ngày nào đó, ta không còn **ham thích** sự vui chơi phù phiếm. (*tương lai*)

Tuy nhiên, nếu có dụng ý nhấn mạnh vị trí thời gian của hành động, người ta có thể dùng các trạng từ sau đây:

▪ Quá Khứ

– *Đã* để chỉ thì quá khứ:

Nguyệt *đã ăn* xong.

– *Vừa*, *mới* để chỉ một quá khứ gần:

Nguyệt *mới ăn* xong.

Hoặc,

Nguyệt *vừa ăn* xong.

▪ Hiện Tại

– *Đang*, *hiện* để chỉ thì hiện tại:

Em *đang học* lớp 5.

Anh Dũng *hiện* cùng gia đình **sống** ở California.

▪ Tương Lai

– *Sẽ* để chỉ thì tương lai:

Tôi *sẽ* đi xa nay mai.

– *Sắp*, *ngay* để chỉ một tương lai rất gần:

Trời *sắp* mưa.

Đừng nói nữa, tôi đi *ngay* bây giờ.

Bài Tập – Văn Phạm (Thể Của Động Từ)

(Cho các em đổi những câu sau có động từ đang ở thể thụ động sang câu có động từ ở thể tác động.)

1. Bé Nam bị bố phạt.

2. Hùng được Nga mời đến dự tiệc sinh nhật.

3. Trái trứng gà bị cu Tí làm rớt xuống đất.

4. Tô phở nóng hôi được bé Lan vắt thêm một ít chanh vào.

5. Em được mẹ cho phép qua nhà bạn chơi.

Bài Tập – Văn Phạm (Thì Của Động Từ)

(Hãy đổi những câu dưới đây để chỉ các thì sau:)

1. Cường lên lớp sáu.

Thì quá khứ: _____

Thì quá khứ rất gần: _____

Thì tương lai: _____

Thì tương lai rất gần: _____

2. Mẹ trang trí phòng của bé Hoa.

Thì quá khứ: _____

Thì quá khứ rất gần: _____

Thì tương lai: _____

Thì tương lai rất gần: _____

3. Nhân nhôt chú chim sẻ trong lồng.

Thì quá khứ: _____

Thì quá khứ rất gần: _____

Thì tương lai: _____

Thì tương lai rất gần: _____